

Số: /TB-TTKSBT

Đà Nẵng, ngày tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá Gói thầu: Hiệu chuẩn, kiểm định, thử nghiệm thiết bị phục vụ đánh giá lại ISO/IEC 17025:2017 và các thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng năm 2026

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng đang có nhu cầu Hiệu chuẩn, kiểm định, thử nghiệm thiết bị phục vụ đánh giá lại ISO/IEC 17025:2017 và các thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng năm 2026.

Để có cơ sở thực hiện gói thầu, Kính mời Quý công ty đủ năng lực và kinh nghiệm có quan tâm vui lòng chào giá theo các nội dung sau:

STT	Tên hàng hoá/ Thiết bị	Nội dung thực hiện/ Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Buồng sinh học Telstar Tây Ban Nha	Thử nghiệm tốc độ dòng khí, Thử nghiệm bộ lọc HEPA, Thử nghiệm hướng dòng khí, Thử nghiệm về độ sáng bề mặt làm việc bên trong tủ, Thử nghiệm độ ồn, Thử nghiệm cường độ tia UV của đèn UV	Cái	1			Thử nghiệm
2	Tủ an toàn sinh học cấp 2 ESCO - CLASS II BSC	Thử nghiệm tốc độ dòng khí, Thử nghiệm bộ lọc HEPA, Thử nghiệm hướng dòng khí, Thử nghiệm về độ sáng bề mặt làm việc bên trong tủ, Thử nghiệm độ ồn,	Cái	1			Thử nghiệm

		Thử nghiệm cường độ tia UV của đèn UV					
3	Tủ ATSH Cấp 2 Jouan SA	Thử nghiệm tốc độ dòng khí, Thử nghiệm bộ lọc HEPA, Thử nghiệm hướng dòng khí, Thử nghiệm về độ sáng bề mặt làm việc bên trong tủ, Thử nghiệm độ ồn, Thử nghiệm cường độ tia UV của đèn UV	Cái	1			Thử nghiệm
4	Tủ an toàn cấp II ,2 chỗ ngồi	Thử nghiệm tốc độ dòng khí, Thử nghiệm bộ lọc HEPA, Thử nghiệm hướng dòng khí, Thử nghiệm về độ sáng bề mặt làm việc bên trong tủ, Thử nghiệm độ ồn, Thử nghiệm cường độ tia UV của đèn UV	Cái	1			Thử nghiệm
5	Máy ly tâm	- Tốc độ quay (RPM): 2500; 3000; 3500; 4000 vòng/phút - Thời gian cài đặt: 5; 10; 15 phút	Cái	1			Hiệu chuẩn
6	Pipet dung tích 2 - 20 ul	1. Pipet dung tích 2 - 20 ul: 5; 10; 15; 20ul; 2. Pipet dung tích 2 - 20 ul: 20 ul; - Kiểm tra rò rỉ: Không rò rỉ chất lỏng. - Hiệu chuẩn trọng lượng: Theo ISO 8655 bằng	Cái	2			Hiệu chuẩn

		cân phân tích.					
7	Pipet dung tích 50 ul	Pipet dung tích 50 ul: 10; 25; 50ul Kiểm tra rò rỉ: Không rò rỉ chất lỏng. Hiệu chuẩn trọng lượng: Theo ISO 8655 bằng cân phân tích.	Cái	1			Hiệu chuẩn
8	Pipet dung tích 100-1000 ul	- Pipet dung tích 100-1000 ul: 200; 500; 800; 850 ul - Kiểm tra rò rỉ: Không rò rỉ chất lỏng. - Hiệu chuẩn trọng lượng: Theo ISO 8655 bằng cân phân tích.	Cái	1			Hiệu chuẩn
9	Tủ ẩm: ISGI-30T/JSR	37 °C	Cái	1			Hiệu chuẩn
10	Máy li tâm EPPENDORF 5702	- Tốc độ quay (RPM): 2500; 3000; 3500; 4000 vòng/phút - Thời gian cài đặt: 5; 10; 15 phút	Cái	1			Hiệu chuẩn
11	Micropipete (2 - 20 ul; 10 - 100 ul; 100-1000 ul)	- Micropipet 2-20 µl: 5; 10; 20µl - Micropipet 10-100 µl: 10; 20; 50; 100µl - Micropipet 100-1000 µl: 100; 200; 500; 800; 1000µl - Rò rỉ khí: Kiểm tra kín khí. Hiệu chuẩn: Theo tiêu chuẩn ISO 8655.	Cái	3			Hiệu chuẩn
12	Micropipet đơn kênh (0,5µ -10µ)	- Micropipet đơn kênh (0,5µ -10µ): 5; 10 µ	Cái	1			Hiệu chuẩn

	Model: P3960-10A, Hãng SX: LABNET-Mỹ	- Rò rỉ khí: Kiểm tra kín khí. - Hiệu chuẩn trọng lượng: Theo ISO 8655.					
13	Micropipet đơn kênh (10 μ -100 μ) Model: P3960-1000A, Hãng SX: LABNET-Mỹ	- Micropipet đơn kênh (10 μ -100 μ): 10; 20; 50; 100 μ - Rò rỉ khí: Kiểm tra kín khí. - Hiệu chuẩn trọng lượng: Theo ISO 8655.	Cái	1			Hiệu chuẩn
14	Micropipet đơn kênh (100 μ - 1000 μ); Model: P3960-1000A, Hãng SX: LABNET-Mỹ	- Micropipet đơn kênh (100 μ - 1000 μ): 100; 200; 300; 500; 1000 μ - Rò rỉ khí: Kiểm tra kín khí qua đầu tip. - Hiệu chuẩn trọng lượng: Theo tiêu chuẩn ISO 8655.	Cái	1			Hiệu chuẩn
15	Cân kỹ thuật Ohaus	Hiệu chuẩn tại: 1g, 10g, 100g, 500 g; 1000g, 2100 g	Cái	1			Hiệu chuẩn
16	Cân phân tích Acculad	Hiệu chuẩn tại: 0.5g, 1g, 10g, 100g, 200g	Cái	1			Hiệu chuẩn
17	Tủ sấy nuve	170°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
18	Nồi hấp tiệt trùng	115°C; 121°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
19	Nồi hấp sấy ướt Sturdy	121°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
20	Bể điều nhiệt PolyScience	47°C; 50°C; 75°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
21	Tủ ấm Memmert 37°C	35°C; 37°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
22	Tủ ấm Memmert	30°C; 35°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
23	Tủ ấm Yamato	41,5°C	Cái	1			Hiệu chuẩn

24	Tủ ẩm Yamato 44°C	44°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
25	Tủ ẩm CO ₂ SANYO	35°C; 37°C; 46°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
26	Tủ ẩm lạnh 130 lít	25°C; 30°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
27	Máy đo pH	Hiệu chuẩn tại pH=4, pH= 7	Cái	1			Hiệu chuẩn
28	Tủ ẩm 108 lít	37°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
29	Máy đo quang (Quang phổ tử ngoại khả kiến U-2900)	Hiệu chuẩn tại các bước sóng: 410nm, 415nm, 420nm, 543nm, 570nm	Cái	1			Hiệu chuẩn
30	Máy đo pH/m để bàn	Hiệu chuẩn toàn bộ dãy đo: pH=2, pH=7, pH=10	Cái	1			Hiệu chuẩn
31	Thiết bị tổng chất rắn hoà tan	Hiệu chuẩn tại điểm chuẩn 50 mg/l và 1382 mg/l	Cái	1			Hiệu chuẩn
32	Cân phân tích TE214S	Hiệu chuẩn tại các điểm: 500 mg, 1g, 10g, 100g, 200g	Cái	1			Hiệu chuẩn
33	Tủ sấy	Hiệu chuẩn tại các điểm nhiệt 105°C, 130°C, 150°C	Cái	1			Hiệu chuẩn
34	Máy phân tích nước	Hiệu chuẩn tại độ đục, độ dẫn điện.	Cái	1			Hiệu chuẩn
35	Nhiệt ẩm kế	25°C; 70%	Cái	1			Hiệu chuẩn
36	Nhiệt ẩm kế	25°C; 70%	Cái	1			Hiệu chuẩn
37	Nhiệt ẩm kế	25°C; 70%	Cái	1			Hiệu chuẩn
38	Nhiệt ẩm kế	25°C; 70%	Cái	1			Hiệu chuẩn
39	Nhiệt kế đầu dò Testo	5°C; 25°C; 30°C; 35°C; 37°C; - 30°C; 44°C; 121°C; 170°C;	Cái	1			Hiệu chuẩn
40	Nhiệt kế đầu dò Testo	Hiệu chuẩn tại các điểm nhiệt 4°C, 105°C, 130°C,	Cái	1			Hiệu chuẩn

		150°C					
41	Nhiệt ẩm kế	Hiệu chuẩn tại các điểm nhiệt 25°C, độ ẩm 75%RH	Cái	1			Hiệu chuẩn
42	Nhiệt ẩm kế	Hiệu chuẩn tại các điểm nhiệt 25°C, độ ẩm 75%RH	Cái	1			Hiệu chuẩn
43	Micropipet 100- 1000 µl	-Thể tích: 10; 20; 50; 100 µL -Rò rỉ khí: Kiểm tra kín khí. -Hiệu chuẩn trọng lượng: Theo ISO 8655.	Cái	1			Hiệu chuẩn
44	Micropipet 10- 100 µl	-Thể tích: 100; 200; 500; 1000 µL -Kiểm tra rò rỉ: Không rò rỉ chất lỏng. -Hiệu chuẩn trọng lượng: Theo ISO 8655 bằng cân phân tích.	Cái	1			Hiệu chuẩn
45	Nồi hấp sấy ướt Sturdy	Kiểm định	Cái	1			Kiểm định
	Tổng cộng: 45 danh mục						

Bằng chữ:đồng

Giá trên bao gồm các loại thuế, chi phí thực hiện Hiệu chuẩn, thử nghiệm, kiểm định và giao hàng tại Trung tâm.

Ghi chú:

- Quý công ty vui lòng điền đầy đủ thông tin như mẫu trên, ghi rõ ngày tháng chào giá, thời gian có hiệu lực của báo giá (tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá). Đơn giá hàng hóa, dịch vụ bằng tiền đồng Việt Nam, giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế và các chi phí liên quan.

- Thành tiền = Số lượng x Đơn giá

- Nhà thầu có cam kết nội dung thực hiện đảm bảo qui trình, tiêu chuẩn chất lượng theo pháp luật Việt Nam quy định.

- Có đính kèm bản photocopy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp và có đóng dấu của nhà thầu.

- Bì thư phải được niêm phong, đóng dấu, bên ngoài ghi rõ “Bảng chào giá Gói thầu: Hiệu chuẩn, kiểm định, thử nghiệm thiết bị phục vụ đánh giá lại ISO/IEC 17025:2017 và các thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng năm 2026”.

Địa chỉ: 118 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Liên hệ Văn thư số điện thoại: 0236 3890408 hoặc gửi qua email: kiemsoatbenhtat@danang.gov.vn).

- Phương pháp áp dụng xét chọn giá: Chọn giá thấp nhất theo tổng gói thầu.

- **Hạn chót nhận báo giá: 10 giờ 00 ngày 23/01/2026.**

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (báo cáo);
- KHNH (để đăng trên website CDC);
- TCKT, XN-CDHA-TDCN (tham gia mở báo giá);
- Lưu: VT, DVTYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đại Vĩnh